

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS - ST
Ngày: 06/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan A Long - Ông Đèo Văn Vĩnh
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ* tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 06/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST - HS, ngày 17/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST - HS ngày 17/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/HSST - QĐ ngày 30/5/2023 đối với bị cáo:

Vàng A C (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1982; Nơi sinh: huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai C.

Nơi ĐKKHKT: Bản Sênh Sảng A, xã Đào San, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai C; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; bố đẻ ông Vàng A Sỏ, sinh năm 1955 và mẹ đẻ bà Vàng Thị Ka, sinh năm 1952; bị cáo có vợ Sùng Thị Sèo, sinh năm: 1983 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2002; con nhỏ nhất sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/12/2022 đến ngày 29/12/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Ma A Tính, sinh năm: 2002, địa chỉ: Tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thỏ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai C; (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Dì Thị D, sinh năm: 1998, địa chỉ: Bản Sênh Sảng B, xã Đào San, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai C; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Vàng A P, sinh năm: 1978, địa chỉ: Bản Sênh Sảng B, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C; (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Vàng A Ky, sinh năm: 1999, địa chỉ: Bản Sênh Sảng B, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C (có mặt).

2. Thảo Thị Ca, sinh năm: 1998, địa chỉ: Bản Sênh Sảng B, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 19/12/2022, Vàng A C có mơ cậu mình là anh Sùng A Ly nói với C: “vợ mình là chị Sùng Thị Sèo ngoại tình với anh Vàng A P và tài sản, nhà cửa của anh P là của C hết”. Nền khoảng 08 giờ ngày 20/12/2022 C đi bộ đến nhà anh Vàng A P trú tại bản Sênh Sảng B, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C để lấy tài sản (gia đình nhà anh P có con trai anh Vàng A Ky và con dâu chị Dì Thị D chung sống cùng). C đi vào nhà thì gặp chị Dì Thị D đang điu con trong nhà, chị D thấy người lạ vào nhà có hỏi “ông vào nhà tôi làm gì”, C có trả lời “nhà này là của tôi”, sau đó C mở cánh tủ phòng khách lục tìm tài sản nhưng không tìm được tài sản gì. Lúc này chị D quá hoảng sợ nên chạy ra ngoài gọi điện cho chồng là anh Vàng A Ky báo với anh Ky về việc C đến nhà lục tìm tài sản, chị D đi sang nhà chị Thảo Thị Ca là hàng xóm kể về nội dung sự việc C đến nhà lục tìm tài sản. C không lấy được gì trong nhà anh P nên thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RXS, BKS 25B1-283.88 để ở sân có chìa khóa xe máy, C điều khiển xe máy đi ra đường thì bị chị D và chị Ca chặn đầu xe máy lại và chị D rút chìa khóa xe máy mục đích ngăn hành vi cướp tài sản của C, tuy nhiên C đã giật lại được chìa khóa từ tay chị D và tiếp tục điều khiển xe máy đi về hướng bản Sênh Sảng A, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C. Chị D tiếp tục gọi điện thoại cho chồng và báo đã bị C cướp chiếc xe máy và giục anh Ky về nhà nhanh lên. C sau khi lấy được xe máy đi được khoảng 05 phút sau thì quay lại tiếp tục tìm tiền của nhà P và hỏi chị D là tiền để ở đâu, chị D trả lời “không biết”. Lúc này anh Ky đã báo Công an xã Đào San về hành vi của C. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an xã Đào San đến nhà anh Vàng A P, lúc này có mặt Vàng A C, Dì Thị D, Vàng A Ky đều có mặt và Công an xã Đào San lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐGTS, ngày 26/12/2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RXS, BKS 25B1-283.88 có giá trị 7.230.000 đồng.

Vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RXS, BKS 25B1-283.88 là tài sản hợp pháp của anh Vàng A P, Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ đã trao trả cho anh Vàng A P theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS, ngày 16/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C đã truy tố bị cáo Vàng A C về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 171; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 171 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Ghi nhận việc Cơ quan điều tra trả lại tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RXS, BKS 25B1-283.88 cho chủ sở hữu anh Vàng A P.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt, **bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng**. HĐXX xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của bị hại, **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**, người làm chứng và lời khai không mâu thuẫn với nhau, nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**, người làm chứng và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Xuất phát từ việc ghen tuông, nên Vàng A C mơ rằng vợ mình là chị Sùng Thị Sèo ngoại tình với anh Vàng A P và cho rằng tài sản nhà anh P là của C. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 20/12/2022, Vàng A C đi đến nhà anh Vàng A P mục đích tìm tài sản tuy nhiên C không tìm thấy tài sản gì có giá, nên C đã cướp chiếc xe máy hiệu HONDA, loại xe WAVE RXS, BKS 25B1-283.88 của anh P do chị Dì Thị D đang quản lý sử dụng. Khi C điều khiển xe máy đi ra ngoài đường, chị D có chặn đầu xe và rút chìa khóa xe máy nhưng P đã giật được chìa khóa xe máy từ tay chị D và tiếp tục điều khiển xe máy đi theo hướng bản Sênh Sảng A, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C. Sau khi đi được khoảng 05 phút thì C quay lại thì bị Công an xã Đào San bắt và lập biên bản phạm tội quả tang. Hội đồng định giá huyện Phong Thổ kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RXS, BKS 25B1-283.88 của anh Vàng A P có giá trị 7.230.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171- Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai C truy tố bị cáo về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định nêu trên là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nên nhận thức còn hạn chế. Xuất phát từ giác ngộ là vợ bị cáo có ngoại tình với anh Vàng A P và tài sản của nhà anh Vàng A P là của bị cáo, nên bị cáo mới thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là người có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, cũng chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú phối hợp cùng gia đình quản lý giáo dục trong thời

gian chấp hành án cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Về các vấn đề khác: Vàng A C có khai có giấc mơ về vợ ngoại tình với anh P và tài sản, nhà cửa của anh P là của C. Do vậy Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với bị cáo. Tại bản kết luận giám định số: 07/KLGĐ ngày 08/3/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: Vàng A C không bị bệnh tâm thần.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng A C phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày 06/6/2023.

Giao bị cáo Vàng A C cho Ủy ban nhân dân xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự quy định: "*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.*"

2. Về án phí Căn cứ vào Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, Bị hại, người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

